

DĨ AN, GĨ AN, HAY VĨ AN?

Lê Hữu Hiền

1. *Dĩ An đã có một thời là Gĩ An*
2. *Đúng ra, phải gọi Dĩ An là Vĩ An?*
3. *Tại sao gọi là Dĩ An như tên gọi ngày nay?*

1. Dĩ An đã có một thời là Gĩ An

Trong khai sinh của người viết, nơi sanh ghi là Gĩ An, Gia Định, không phải chỉ có khai sinh của người viết thôi, mà hết thấy những vị chào đời trong khoảng thập niên ba mươi và trước đó (trong đó có khai sinh của các anh, chị của người viết) đều ghi là Gĩ An. Ngoài giấy tờ hộ tịch như khai sanh, trên căn cước và bằng khoán đất thời đó cũng ghi là Gĩ An. Dĩ An trước năm 1957 là một ngôi làng trù phú nhất của quận Thủ Đức thuộc tỉnh Gia Định. Năm 1957, Dĩ An tách ra khỏi tỉnh Gia Định, sát nhập tỉnh Biên Hòa, và trở thành một trong 5 quận của tỉnh Biên Hòa (Đức Tu, tức quận Châu Thành, Dĩ An, Long Thành, Tân Uyên và Công Thành). Như vậy, có nghĩa là trong thập niên 1930 (có thể cho tới giữa thập niên 40), trên giấy tờ, công văn hành chánh, Dĩ An viết là Gĩ An. Nhưng tại sao viết là Gĩ An? Đó là câu hỏi mà chúng ta cần giải đáp.

Chúng ta còn nhớ ít nhất từ thập niên ba mươi trở về trước, chữ quốc ngữ ở những vùng thôn quê như Dĩ An, chưa được phổ biến. Trong xã hội Việt Nam thời đó, ít có người học chữ quốc ngữ, nếu có đi học, người ta chỉ học chữ Nho (cũng gọi là chữ Hán) với các thầy đồ trong làng hoặc các bậc danh sĩ hồi hưu hay sống ẩn dật. Người viết giả thiết rằng khi guồng máy hành chánh được người Pháp thành lập tại Dĩ An trong thập niên 30, Hội đồng xã của Dĩ An (khi đó gọi là Ban Hội Tề, cũng còn gọi là nhà việc), trong đó có chức vụ Chánh Lạc Bộ (tương tự như thư ký của xã) chuyên lo vấn đề hộ tịch (khai sinh, hôn thú ...) cũng chỉ là một người biết chút ít chữ Quốc ngữ (họ có học nhưng chủ yếu là chữ Nho), do đó, dễ lầm lẫn về chánh tả. Cho nên họ viết Gĩ An, thay vì Dĩ An, trên giấy

tờ thuộc về công văn của xã. Từ đó, trở thành thói quen, người ta cứ nghĩ rằng Gĩ An là danh từ riêng, tên của một ngôi làng nên không dám sửa. Có thể từ những năm đầu thập niên 40, lúc đó làng Gĩ An đổi lại là An Bình xã (Bình Đường và Đồng An gộp lại), thuộc Tổng An Thổ (*Dĩ An xưa có 2 tổng: Tổng An Thổ gồm các xã: An Bình, Tân Đông Hiệp (Tân Ninh và Đông tác hiệp lại) và Bình Trị; và tổng An Thủy gồm các xã: Đông Hòa và Bình An*) và khi phong trào chữ Quốc ngữ được phổ cập rộng rãi trong dân chúng, bắt đầu được giảng dạy trong những trường sơ cấp tại các vùng thôn quê hẻo lánh như Dĩ An, trình độ Quốc ngữ của các viên chức Hội đồng xã khá hơn, phân biệt được chánh tả, họ mới viết chữ “Gĩ An” lại cho đúng là “Dĩ An” cho tới ngày nay. Trường hợp viên chức Chánh Lạc Bộ trong làng viết sai chánh tả trên giấy tờ hành chánh, khai sanh, hôn thú, căn cước ... là chuyện rất thường xảy ra trước đây. Người viết có quen một cô bạn tên là Trần Thị Bất Minh. Có lần người viết hỏi đùa cô bạn:

- Trông cô cũng thông minh, đỉnh ngộ, học giỏi mà sao tên cô lại là Bất Minh, nghĩa là không sáng suốt, minh mẫn?

Cô cười trả lời:

- Nói thiệt, tôi đã khổ sở vì cái tên này. Ngày xưa, khi tôi mới sanh, ba tôi đặt tên là Bác Minh, có nghĩa là ngọn đèn sáng, ngọn đuốc sáng, nhưng viên chức Chánh Lạc Bộ trong làng viết sai chánh tả, viết là Bất Minh. Khi lấy khai sinh về, ba tôi không để ý. Mãi đến khi tôi lên 6 tuổi, lấy khai sanh ghi tên đi học, mới vỡ lẽ ra là Trần Thị Bất Minh. Anh thấy có khổ không?

Người viết xin mượn câu chuyện trên đây để giải thích tại sao Dĩ An có một thời viết là Gĩ An như trên giấy tờ hộ tịch, hôn thú và những công văn hành chánh khác. Có thể chỉ tại ông Chánh Lạc Bộ xưa kia đã lầm lẫn về chánh tả!

2. Đúng ra, phải gọi Dĩ An là Vĩ An?

Thật là một điều tưởng như nghịch lý. Ai cư ngụ vùng phụ cận chợ Thủ Đức chắc biết có một vị danh y nổi tiếng là thầy Năm Công, mở tiệm thuốc

Bắc bên hông chợ Thủ Đức. Thầy rất giỏi chữ Nho và y lý, và cũng là một nhà thơ. Nhờ có chút duyên văn nghệ, người viết được quen biết thầy. Thầy Năm Công cũng đã có lần được Bảo Đại, vị vua cuối cùng của triều nhà Nguyễn mời vào hoàng cung chẩn bệnh. Nếu so về tuổi tác, thầy đáng bậc cha chú của người viết, nhưng vì chút duyên văn nghệ nói trên mà người viết được thầy coi như một bạn thơ. Vào khoảng năm 1967, người viết có ghé Thủ Đức thăm thầy. Trong câu chuyện mạn đàm, có lần thầy nói với người viết:

- Em có biết không, Thủ Đức và Dĩ An cùng nằm trên một cuộc đất long mạch rất quý, có hình dáng một con rồng. Thủ Đức ở phía đầu, Dĩ An ở phía đuôi. “Phúc đức tại đầu, bình an tại đuôi”. Cho nên ông bà ta xưa mới đặt tên là Thủ Đức (Thủ là đầu), và phần đuôi đáng lẽ gọi là Vĩ An mới đúng (Vĩ là đuôi, chữ Hán viết là 尾). Nhưng tam sao thất bản, người bình dân phát âm không đúng nên kêu trại ra là Dĩ An, lâu dần thành thói quen. Cũng đừng quên Dĩ An trước kia thuộc về Thủ Đức, là vùng đất cuối cùng, là cái đuôi của tỉnh Gia Định.

Người viết không khỏi ngạc nhiên, nửa tin nửa ngờ. Điều thầy Năm Công nói có khác với một giả thuyết mà người viết được biết là Dĩ An cũng nằm trên một cuộc đất hình con rồng, nhưng nằm ở phần đầu, miệng ngậm trái châu, đó là núi Châu Thới (phần đuôi là núi Bửu Long). Tuy nhiên, người viết cũng ghi nhận ý kiến của thầy Năm Công như một giả thuyết. Từ đó, để tâm tìm hiểu vấn đề, mong có được một giải đáp thỏa đáng. Như vậy, Dĩ An có phải, chính ra là Vĩ An nhưng đã bị phát âm biến trại đi không?

3. Tại sao gọi là Dĩ An như tên gọi ngày nay?

Đã thấy Vĩ An có gì như không ổn, nhưng làm sao chứng minh được Dĩ An là Dĩ An, và Dĩ An không phải là Vĩ An? Người viết trong một thời gian, đã để tâm tìm hiểu, thăm hỏi các cụ già trong thôn xóm, nhưng cũng không có manh mối gì. Bỗng một hôm, đang ngồi uống cà phê với các cụ ở một cái quán cóc dưới gốc cây me đầu chợ dưới, nhìn lên bức tường ngang sát trên mái ngói bỗng thấy chữ Dĩ An viết bằng chữ Hán, bên dưới có một hàng số

1911. Người viết may mắn cũng đọc được lôm bôm đôi chút chữ Hán. Mừng quá suýt kêu lên. Một lần khác, cũng đang ngồi uống cà phê với các bạn ở quán bác Sáu Đồi, đầu chợ trên, đối diện với nhà ga xe lửa, nhìn quanh nhìn quẩn, một lần nữa, bỗng nhìn thấy hai chữ Dĩ An, cũng viết bằng chữ Hán, trên đầu bức tường phía sau, gần sát mái nhà ga. Chưa hết, một lần khác, người viết có dịp đi cúng miếu Cù Lân. Trong lúc Địa, Nàng đàn hát xôn xao người viết lần ra phía trước, dâng hương trước tượng Thần Hổ, bỗng nhìn thấy phía trên tấm bia có khắc hàng chữ trong đó có hai chữ Dĩ An, cũng bằng chữ Hán. Đó là hàng chữ: “Dĩ An Lâm Nương miếu () có nghĩa: miếu thờ bà (cô) trong rừng Dĩ An. Sau đó, trong một dịp cúng đình lễ Kỳ Yên, người viết lại thấy hàng chữ: “Đình thần Dĩ An” viết bằng chữ Hán trên cổng đình (). Rồi lại thấy 2 câu đối viết 2 bên cổng đình, cũng có 2 chữ Dĩ An bằng chữ Hán ở đầu câu:

- *Phiên âm:*

*Dĩ hội tam nguyên nam hữu chúng
An trạch vạn phúc dĩ vô cương*

- *Tạm dịch:*

*Trăm họ đồng hội tụ nơi phương Nam tại Dĩ An
Nhà nhà an lạc, vạn phúc không cùng.*

Không còn nghi ngờ gì nữa, bốn lần nhìn thấy chữ Dĩ An viết bằng chữ Hán, mà chữ Hán phiên âm tiếng Hán Việt thì không thể lầm lẫn chánh tả được trong cách đọc cũng như cách viết. Nếu cất nghĩa từ tiếng Hán Việt thì “Dĩ” (廸) có nhiều nghĩa: 1) đã, 2) thôi, 3) quá, 4) không nói hết, không dứt, cho tới mãi mãi, vĩnh viễn. Người viết chọn nghĩa sau cùng. Như vậy “Dĩ” (cho tới mãi mãi vĩnh viễn) hoàn toàn khác với chữ “Vĩ” (尾) có nghĩa là đuôi; “An” (安) là yên ổn, yên vui. Người viết nghĩ rằng tổ tiên ông bà ta xưa từ miền Trung vào trong Nam lập nghiệp từ thế kỷ XVII, theo chân Nguyễn Hữu Cảnh khai phá vùng Gia Định, đã dừng chân định cư lập nghiệp ở vùng đất này, và đặt tên là Dĩ An với ước vọng từ nay, ông bà ta, nơi vùng đất mới, có một cuộc sống bình yên mãi mãi, vĩnh viễn (Dĩ An). như vậy giả thuyết cho rằng Dĩ An chính ra là Vĩ An (vĩ là đuôi) nhưng đã bị phát âm biến trại đi, là không đúng. Mà thật vậy, ngày nay, trải

qua bao biến đổi thăng trầm, vùng đất Dĩ An lúc nào cũng được an bình. Từ trận bão lịch sử năm Nhâm Thìn (1952), nước sông Đồng Nai dâng lên làm ngập lụt Biên Hòa, tràn xuống tới cầu Hang (gần núi Châu Thới) rồi rút dần, Dĩ An không hề hấn gì. Rồi trải qua bao nhiêu chiến cuộc, Dĩ An vẫn là vùng đất bình yên, chưa từng để lại dấu vết tàn phá của chiến tranh. Chỉ tiếc là qua nhiều biến đổi, chợ Dĩ An ngày xưa không còn nữa, nhà ga xe lửa ở đầu chợ cũng bị đập phá, xây lại nhiều lần,

dấu vết của 2 chữ Dĩ An viết bằng chữ Hán cũng không còn. Tuy nhiên, 2 chữ Dĩ An khắc trên bia Thần Hồ trước miếu Cù Lân, ngày nay vẫn còn để lại dấu vết, cùng với 2 chữ Dĩ An trước cổng đình, có lẽ là những chứng tích hiếm hoi còn sót lại để chứng minh “Dĩ An” viết bằng “D” là đúng như thế. Rốt cuộc Dĩ An vẫn là Dĩ An, Dĩ An đúng như tên gọi của nó. Dĩ An – bình yên mãi mãi – mãi mãi, vĩnh viễn trong lòng người dân Dĩ An chúng ta.

**Phụ bản
Làng Gĩ An, Tổng An Thổ, Quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định**

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ BÌNH-HÒA
(GREFFE DU TRIBUNAL DE ...)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Gĩ-an
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Gia-Định (NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1931 SỐ HIỆU 126
(Année) (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít	<u>Lê-thị-Châu</u>
Nam, nữ	<u>nữ</u>
Sinh ngày nào	<u>Le hai mudi chín novembre</u> <u>ngày chín tháng ba mudi mốt</u>
Sinh tại chỗ nào	<u>Gĩ-an</u>
Tên họ cha	<u>Lê-văn-Thích</u>
Cha làm nghề gì	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Gĩ-an</u>
Tên họ mẹ	<u>Trần-thị-Trang</u>
Mẹ làm nghề gì	<u>Coi nhà</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Gĩ-an</u>
Vợ chánh hay vợ thứ	<u>Vợ chánh</u>

Chứng tá: Trần-thị-Trang
Chánh-án Toà: Sĩ-thần-Biên-Đôn
Ông: Trần-văn-Thành
Chánh-Lục-sự Toà-án số tại: 24/1/1905

Trích y bản chính,
(Pour extrait conforme),
24/1/1905

Trích lục khai sanh
(làng Dĩ an viết là Gĩ An, tỉnh Gia Định)

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
BỘ ĐẤT-TRƯỜNG VÀ CÁC-KHÁCH ĐO-ĐẠ

TRÍCH-LỤC ĐỊA-BỘ

TỈNH GIA-ĐỊNH (Sud-Vietnam)
QUẬN THỦ-ĐỨC (District of Thủ Đức)

TRÍCH-LỤC ĐỊA-BỘ
(Extrait du cadastre)

ĐIỂM ĐO	DIỆN TÍCH	CHỦ	GIÁ	CHUNG	ĐIỂM ĐO	DIỆN TÍCH	CHỦ	GIÁ	CHUNG
1	1000	2	1000
3	1000	4	1000

Chánh-Lục-sự Toà-án số tại: 24/1/1905

Trích lục Địa Bộ
Địa bộ cụ: Làng Gĩ An, tổng An Thổ, tỉnh Gia Định

Miếu Cù Lân



Miếu Cù Lân (hình chụp 1990)



Bia Thần hổ trước miếu Cù Lân
(Nhìn rõ hàng chữ “Đĩ An Lâm Nương miếu”)
(Hình chụp 1990)